

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG

Số: 157/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Giang, ngày 18 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua danh mục các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng
đất (bổ sung) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 23 (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 1339/QĐ-TTg ngày 13/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét Tờ trình số 34/TTr-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về Danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất (bổ sung) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang và Báo cáo thẩm tra số: 24/BC-KTNS ngày 17 tháng 4 năm 2025, của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 96/BC-UBND ngày 18/4/2025 của UBND tỉnh về giải trình, làm rõ một số nội dung trình tại Kỳ họp thứ 23 (chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2021-2026; ý kiến thảo luận, kết quả biểu quyết của các Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất (bổ sung) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang, cụ thể như sau:

Danh mục các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất bao gồm: 190 công trình, dự án; tổng diện tích chuyển mục đích là 4.349.666 m² (trong đó: diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 94.470 m²; đất rừng phòng hộ là 538 m²; đất rừng sản xuất là 4.254.658 m² của các huyện, thành phố).

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang khóa XVIII, Kỳ họp thứ 23 (Chuyên đề) thông qua và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 4 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng chính phủ;
- Ban công tác Đại biểu -UBTVQH;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVIII;
- Các Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Báo Hà Giang; Đài PTTH tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh; Trung tâm Thông tin - công báo;
- Trang TTĐT Đại biểu dân cử tỉnh Hà Giang;
- Lưu VT, HĐND (1b).

CHỦ TỊCH



Thào Hồng Sơn

Phụ lục

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT (BỔ SUNG) NĂM 2025 TRÊN ĐỊA
BÀN TỈNH HÀ GIANG**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: **157** /NQ-HĐND ngày **18** tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang)

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
	Toàn tỉnh Hà Giang	190	4.349.666	94.470	-	538	4.254.658		
I	TP. HÀ GIANG	5	62.618	680	-	-	61.938		
1	Khu Tái định cư tổ 2, phường Quang Trung, thành phố Hà Giang	xã Phương Độ	2.446,3				2.446,3	Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh về việc thông qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất (bổ sung) năm 2024; Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu Tái định cư tổ 2, phường Quang Trung, thành phố Hà Giang; Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024	Bổ sung đất rừng sản xuất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 (UBND TP Hà Giang làm chủ đầu tư)
		P. Quang Trung	46.678,6				46.678,6		

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
2	Di chuyển đường dây 110kV lộ 171, 172 Hà Giang - Thanh Thủy phục vụ dự án: Khu liên hiệp thể thao và văn hóa tỉnh Hà Giang	Xã Phương Độ	467,4				467,4	Quyết định số 903/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Di chuyển đường dây 110kV lộ 171, 172 Hà Giang-Thanh Thủy; Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025	BQL công trình đầu tư xây dựng công trình tỉnh Hà Giang làm chủ đầu tư
3	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp lưới điện khu vực Thành phố Hà Giang năm 2024.	P. Nguyễn Trãi						Quyết định số 1301/QĐ- EVNNPC ngày 15/6/2023 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc VV duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2024 cho Công ty Điện lực Hà Giang;	Cty Điện lực Hà Giang làm chủ đầu tư
		Xã Phương Độ	60,0	60,0					
4	Xây dựng mới xuất tuyến 22kV sau TBA 110kV Thanh Thủy, tỉnh Hà Giang.	Xã Phương Độ	250,0	200,0			50,0	Giao kế hoạch vốn số 667/QĐ-EVNNPC ngày 16/4/2024 của Tổng công ty điện lực miền Bắc; Báo cáo nghiên cứu khả thi số 541/QĐ-PCHG ngày 14/5/2024 của Công ty điện lực Hà Giang	Cty Điện lực Hà Giang làm chủ đầu tư
		Xã Phương Thiện	165,0	165,0					
5	Xây dựng mới xuất tuyến 35kV sau TBA 110kV	Xã Phương Độ	165,0	125,0			40,0	Giao kế hoạch vốn số 667/QĐ-EVNNPC ngày 16/4/2024 của Tổng	Điện lực Hà Giang



Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
	Thanh Thủy, tỉnh Hà Giang.	Xã Phương Thiện	160,0	130,0			30,0	công ty điện lực miền Bắc; Báo cáo nghiên cứu khả thi số 541/QĐ-PCHG ngày 14/5/2024 của Công ty điện lực Hà Giang	làm chủ đầu tư
6	Chuyển mục đích của các hộ gia đình, cá nhân	P, Quang Trung	3.766,5				3.766,5	Phù hợp với quy hoạch chung và các quy hoạch phân khu của thành phố Hà Giang	Các hộ gia đình đăng ký theo quy định của khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
		P. Minh Khai	2.325,6				2.325,6		
		P. Trần Phú	203,0				203,0		
		P. Nguyễn Trãi	1.706,0				1.706,0		
		xã Phương Thiện	3.000,0				3.000,0		
		xã Phương Độ	1.224,4				1.224,4		
II	H. MÈO VẠC	7	1.007.144	43	-	56	1.007.045		
1	Thủy điện Sông Nhiệm 3 - Hạng mục: Lòng hồ	Xã Niêm Sơn - huyện Mèo Vạc	229.460,8				229.460,8		Công ty Cổ phần Sông Nhiệm 3 (chủ đầu tư)
		Xã Nậm Ban -huyện	126.371,6				126.371,6		

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
		Mèo Vạc						Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh v/v chấp thuận chủ trương điều chỉnh dự án đầu tư thủy điện Sông Nhiệm 3. Quyết định số 08/QĐ-HĐQT, ngày 20/8/2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Nhiệm 3 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Thủy điện Sông Nhiệm 3	
		Xã Ngọc Long - huyện Yên Minh	284.227,6				284.227,6		
		Xã Mậu Long - huyện Yên Minh	364.725,5				364.725,5		
	Thủy điện Sông Nhiệm 3 - Hạng mục: Đường dây 35KV mạch kép đầu nối nhà máy thủy điện Sông Nhiệm 3 vào lưới điện Quốc gia	Xã Niêm Sơn - huyện Mèo Vạc	179,2				179,2	Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh v/v chấp thuận chủ trương điều chỉnh dự án đầu tư thủy điện Sông Nhiệm 3. Quyết định số 07/QĐ-HĐQT, ngày 15/12/2021 của Hội đồng quản trị về việc Phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán hạng mục đường dây 35 KV mạch kép đầu nối nhà máy Thủy điện Sông Nhiệm 3	Công ty Cổ phần Sông Nhiệm 3 (chủ đầu tư)
		Xã Nậm Ban - huyện Mèo Vạc	466,6				466,6		
		Xã Mậu Long - huyện Yên Minh	900,0				900,0		

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
		Xã Mậu Duệ - huyện Yên Minh	150,0				150,0	Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh v/v chấp thuận chủ trương điều chỉnh dự án đầu tư thủy điện Sông Nhiệm 3.	Công ty Cổ phần Sông Nhiệm 3 (chủ đầu tư)
		Xã Đông Minh - huyện Yên Minh	100,0				100,0		
2	Cấp điện cho thôn Nà Nùng A, xã Sơn Vĩ	Xã Sơn Vĩ	30,0	30,0				Quyết định số 1733/QĐ-UBND, ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh Hà Giang về việc phân bổ chi tiết danh mục các dự án đầu tư nguồn vốn ngân sách trung ương năm 2022	UBND huyện Mèo Vạc (chủ đầu tư)
3	Cấp điện cho thôn Khuổi Luông, xã Niêm Sơn	Xã Niêm Sơn	112,0				112,0	Căn cứ QĐ số 1001/QĐ-UBND ngày 11/6/2020 của UBND huyện Mèo Vạc về việc phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2020	UBND huyện Mèo Vạc (chủ đầu tư)
4	Cấp điện thôn Nà Tầm, xã Nậm Ban	Xã Nậm Ban	224,0				224,0		
5	Cấp điện cho thôn Pó Qua, xã Niêm Tòng	Xã Niêm Tòng	40,0				40,0		
6	Kết nối lưới điện trung thế các huyện Bảo Lâm -	TT Mèo Vạc	0,0					QĐ số 423/QĐ-EVNNPC ngày 04/3/2020 v/v duyệt danh mục và tạm	Công ty Điện lực

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
	Bắc Mê; Bảo Lâm - Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang	Xã Tát Ngà	80,0			48,0	32,0	giao KHV công trình ĐTXD bổ sung năm 2020 cho Công ty Điện lực Hà Giang; QĐ phê duyệt BCKTKT số 1052/QĐ-PCHG ngày 29/7/2020	Hà Giang (chủ đầu tư)
		Xã Niêm Sơn	72,0	8,0		8,0	56,0		
		Xã Niêm Tòng	0,0						
7	Nâng cao ổn định lưới điện trung hạ thế khu vực huyện Mèo Vạc năm 2021	Xã Nậm Ban	5,0	5,0				QĐ số 3324/QĐ-EVNNPC ngày 04/12/2020 v/v duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2021 cho Công ty Điện lực Hà Giang; QĐ phê duyệt BCKTKT số 3234/QĐ-PCHG ngày 31/12/2020	Công ty Điện lực Hà Giang (chủ đầu tư)
III	H. ĐỒNG VĂN	13	930	100	0	350	480		
1	ĐZ 35 kV; Trạm biến áp; đường dây điện 0,4Kv thôn Sáo Lũng, Xã Văn Chải	xã Văn Chải	50,0			50,0		Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 Nghị quyết phê duyệt danh mục công trình khởi công mới thực hiện 03 chương trình MTQG trên địa bàn huyện Đồng văn; Quyết định số 9968/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 Giao kế hoạch vốn 03 chương trình MTQG năm 2023; Quyết định số	UBND huyện làm chủ đầu tư
2	Công trình cấp điện cho thôn Há Pía, xã Sủng Trái	xã Sủng Trái	80,0				80,0		

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
3	Cấp điện thôn Sùa Lũng, Khúa Lũng, Nhìa Lũng Phìn xã Tả Phìn; Hạng mục: 0,4 KV	xã Tả Phìn	100,0			100,0		1700/QĐ-UBND ngày 9/5/2023 về việc phê duyệt báo cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình	
4	Cấp điện cho thôn Sả Lũng, xã Tả Lũng, huyện Đồng Văn. Hạng mục: Đường dây 04, KV	xã Tả Lũng	50,0				50,0	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 phê duyệt danh mục công trình khởi công mới thực hiện 03 chương trình MTQG năm 2024 trên địa bàn huyện Đồng văn; Quyết định số 5084/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 Giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024; Quyết định số 2615/QĐ-UBND ngày 6/6/2024 về việc phê duyệt báo cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình	UBND huyện làm chủ đầu tư
5	Cấp điện cho thôn Tả Chừ Lũng, xã Thái Phìn Tủng, huyện Đồng Văn. Hạng mục: TBA và đường dây 0,4 KV	xã Thái Phìn Tủng	100,0				100,0		
6	Cấp điện cho thôn Khía Lía, xã Thái Phìn Tủng, huyện Đồng Văn. Hạng mục: Đường dây 0,4 KV	xã Thái Phìn Tủng	50,0			50,0			
7	Cấp điện cho thôn Cáo Chừ Phìn, xã Sảng Tủng. Hạng mục: Đường dây 0,4 KV	xã Sảng Tủng	100,0				100,0	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 phê duyệt danh mục công trình khởi công mới thực hiện 03 chương trình MTQG năm 2024 trên	UBND huyện làm chủ đầu tư

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
8	Cấp điện cho thôn Sảng Tùng B, xã Sảng Tùng. Hạng mục: Đường dây 0,4 KV	xã Sảng Tùng	50,0				50,0	địa bàn huyện Đồng văn; Quyết định số 5084/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 Giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024; Quyết định số 2023/QĐ-UBND ngày 6/5/2024 về việc phê duyệt bán cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình	UBND huyện làm chủ đầu tư
9	Cấp điện cho thôn Tùng Chủng Phìn, xã Lũng Phìn. Hạng mục: Đường dây 0,4 KV	xã Lũng Phìn	50,0				50,0		
10	Đường điện thôn Ma Lé, xã Má Lé	xã Má Lé	50,0				50,0	Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 16/1/2020 Về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2020; Quyết định số 1049/QĐ-UBND ngày 6/5/2020 về việc phê duyệt bán cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình	UBND huyện làm chủ đầu tư

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
11	Cấp điện cho thôn Cá Há - Quả Lũng, xã Sính Lũng, huyện Đồng Văn. Hạng mục: Đường dây 35 KV, TBA và đường dây 04 KV	xã Sính Lũng	100,0				100,0	Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 26/10/2023 phê duyệt vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2022, năm 2023 thực hiện tiểu dự án 1 của dự án 9, Chương trình MTQG phát triển kinh tế -Xã hội vùng đồng bằng DTTS và miền núi; Quyết định số 4099/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2022, năm 2023	UBND huyện làm chủ đầu tư
12	Nâng cấp đường điện thôn Chủng Trại	xã Phố Là	100,0	100,0				Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 22/11/2019 Phê duyệt và điều chỉnh chủ trương đầu tư danh mục các dự án khởi công mới áp dụng theo cơ chế đặc thù chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang; Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 Về việc giao kết hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2019 thuộc nguồn vốn dự phòng 10% Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016 -2020.	UBND huyện làm chủ đầu tư

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
13	Đường điện thôn Thèn Ván, xã Sảng Tùng (Hạng mục đường dây 35kV và đường dây 0,4kV)	xã Sảng Tùng	50,0				50,0	Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 Phê duyệt danh mục dự án khởi công mới thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2020; Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2020 đợt 3; Quyết định số 1566/QĐ-UBND ngày 8/6/2020 về việc phê duyệt báo cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình	UBND huyện làm chủ đầu tư
IV	H. YÊN MINH	1	24.242,8	-	-	-	24.242,8		
1	Thủy điện Nậm Lang (bao gồm hạng mục: Lòng hồ, đường dây 35kv đầu nối thủy điện Nậm Lang và nhà điều hành)	Xã Đông Minh	30,0	-	-	-	30,0	Quyết định số 1560/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 của UBND tỉnh Hà Giang, quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư	chủ đầu tư Công ty TNHH Miền Tây
		Xã Mậu Duệ	81,0	-	-	-	81,0		
		Xã Ngam La	123,0	-	-	-	123,0		
		Xã Du Tiễn	3.163,7	-	-	-	3.163,7		
		Xã Lũng Hồ	20.845,1	-	-	-	20.845,1		

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
V	H. QUẢN BẠ	33	27.253	24.416	0	32	2.806		
1	Cấp điện thôn Chủng Chải, xã Tả Ván	Xã Tả Ván	50,4	13,6			36,8	QĐ số 381/QĐ-UBND ngày 5/3/2014 của UBND tỉnh Hà Giang v/v Phê duyệt Dự án cấp điện vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc chưa có điện lưới quốc gia tỉnh Hà Giang giai đoạn 2013-2020	Chủ đầu tư Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình tỉnh (khắc phục các vướng mắc về thủ tục đất đai; Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 19/2/2025 của UBND tỉnh V/v giao nhiệm vụ cho cơ quan, đơn
2	Cấp điện thôn Tả Ván, xã Tả Ván	Xã Tả Ván	41,6	7,2			34,4		
3	Cấp điện thôn Ma Sào Phố, xã Nghĩa Thuận	Xã Nghĩa Thuận	92,4	76,0			16,4		
4	Cấp điện thôn Hòa Sĩ Pan, xã Tả Ván	Xã Tả Ván	78,5	4,4			74,1		
5	Cấp điện thôn Pao Mã Phìn, xã Tả Ván	Xã Tả Ván	89,6	18,4			71,2		
6	Cấp điện cho thôn Tả Lềng, xã Minh Tân, huyện Vị Xuyên (Tuyến chạy trên xã Tả Ván, huyện Quản Bạ)	Xã Tả Ván	3,7	3,7					

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
7	công trình cấp điện thôn Tả Súng Chư và Khùng Cáng, xã Nghĩa Thuận huyện Quản Bạ	Xã Nghĩa Thuận	32,0	32,0				QĐ số 381/QĐ-UBND ngày 5/3/2014 của UBND tỉnh Hà Giang v/v Phê duyệt Dự án cấp điện vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc chưa có điện lưới quốc gia tỉnh Hà Giang giai đoạn 2013-2020	vị, các chủ đầu tư PH, hoàn thiện hồ sơ về đất đai để bàn giao cho C/ty điện lực Hà Giang quản lý
8	công trình cấp điện thôn Sĩ Lò Phìn, xã Tùng Vài huyện Quản Bạ	Xã Tùng Vài	62,0	14,0			48,0		
9	Mỏ đá xã Thanh Vân huyện Quản Bạ	Xã Thanh Vân	2.200,0				2.200,0	Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 09/04/2019 của UBND tỉnh v/v Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá vôi thôn Mã Hồng, xã Thanh Vân, huyện Quản Bạ	
10	Hệ thống cấp điện cho đội 01 thôn Thanh Long, xã Thanh Vân, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang	Xã Thanh Vân	5,4	5,4				Nghị quyết số 10/NQ- HĐND ngày 19/7/2019 về việc thông qua các danh mục các công trình, dự án thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất(bổ sung) năm 2019 trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Bổ sung đất trồng lúa

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
11	Lắp đặt cột, đường dây 0,4kV cấp điện cho thôn Cống Trôi, xã Quán Bạ, huyện Quán Bạ, tỉnh Hà Giang	Xã Quán Bạ	15,0	5,0			10,0	Nghị quyết số 10/NQ- HĐND ngày 19/7/2019 về việc thông qua các danh mục các công trình, dự án thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất(bổ sung) năm 2019 trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Bổ sung đất trồng lúa và đất rừng sản xuất
12	Hệ thống cấp điện cho thôn Ma Lùng, xã Thanh Vân, huyện Quán Bạ, tỉnh Hà Giang	Xã Thanh Vân	12,6				12,6	Nghị quyết số 10/NQ- HĐND ngày 19/7/2019 về việc thông qua các danh mục các công trình, dự án thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất(bổ sung) năm 2019 trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Bổ sung đất rừng sản xuất
13	Đường dây 35KV, TBA35/0,4KV và ĐZ0,4KV cấp điện cho trung tâm dạy nghề huyện Quán Bạ, tỉnh Hà Giang	Xã Quán Bạ	13,2	13,2				Nghị quyết số 106/NQ- HĐND ngày 10/7/2024 về việc thông qua các danh mục công trình, dự án thu hồi đất(bổ sung) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Bổ sung đất trồng lúa
14	Lắp đặt trạm biến áp, cột và đường dây 0,4kV điện thấp sáng thôn Hoàng Lan, xã Quyết Tiến, huyện Quán Bạ, tỉnh Hà Giang	Xã Quyết Tiến	23,5	23,5				Nghị Quyết số 48/NQ-HĐND ngày 11/12/2016 về việc thông qua các danh mục công trình, dự án thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất năm 2017 trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Bổ sung đất trồng lúa

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
15	Cấp điện dự án di chuyển dân cư ra khỏi vùng sạt lở gần với hạ sơn thôn Khau Làn, xã Quyết Tiến, huyện Quản Bạ	Xã Khau Làn	23.988,0	23.988,0				Nghị quyết số 106/NQ- HĐND ngày 10/7/2024 về việc thông qua các danh mục công trình, dự án thu hồi đất(bổ sung) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Bổ sung đất trồng lúa
16	Cấp điện sinh hoạt cho xóm Cán Hồ, Hang Khi thôn Lò Suối Tùng, xã Tả Ván, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang	Xã Tả Ván	16,5	6,0			10,5	Nghị Quyết số 20/NQ- HĐND ngày 10/7/2020 về việc thông qua các danh mục các công trình, dự án thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng rừng (bổ sung) năm 2020 trên địa bàn tỉnh	Bổ sung đất trồng lúa và đất rừng sản xuất
17	Cấp điện cho thôn xóm Xi Mần, thôn Na Linh, xã Nghĩa Thuận, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang	Xã Nghĩa Thuận	82,0	82,0				Nghị quyết số 10/NQ- HĐND ngày 19/7/2019 về việc thông qua các danh mục các công trình, dự án thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất(bổ sung) năm 2019 trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Bổ sung đất trồng lúa

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
18	Cấp điện sinh hoạt cho thôn Vàng Chá Phìn, xã Cao Mã Pờ, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang	Xã Cao Mã Pờ	15,0				15,0	Nghị Quyết số 20/NQ- HĐND ngày 10/7/2020 về việc thông qua các danh mục các công trình, dự án thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng rừng (bổ sung) năm 2020 trên địa bàn tỉnh	Bổ sung đất rừng sản xuất
19	Xây dựng trạm biến áp kéo đường điện 0,4kV thôn Bình Dương, xã Quyết Tiến huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang	Xã Quyết Tiến	58,4	29,2			29,2	Nghị Quyết số 07/NQ-HĐND ngày 22/3/2022 về việc thông qua các danh mục công trình, dự án thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất(bổ sung đợt 01) năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Bổ sung đất trồng lúa và đất rừng sản xuất
20	Công trình đầu tư cột và dây dẫn điện 0,4 kV Chín Chu Lìn, Cao Mã Pờ, huyện Quản Bạ	Xã Cao Mã Pờ,	20,1				20,1	Nghị quyết số 106/NQ- HĐND ngày 10/7/2024 về việc thông qua các danh mục công trình, dự án thu hồi đất(bổ sung) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Bổ sung đất rừng sản xuất
21	Đầu tư cột và dây dẫn điện 0,4kV thôn Vả Thàng 2, xã Cao Mã Pờ, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang	Xã Cao Mã Pờ,	7,8	7,8				Nghị quyết số 106/NQ- HĐND ngày 10/7/2024 về việc thông qua các danh mục công trình, dự án thu hồi đất(bổ sung) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Bổ sung đất trồng lúa và đất rừng sản xuất

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
22	Đầu tư cột và dây dẫn điện 0,4kV thôn Chín Sang, xã Cao Mã Pờ, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang	Xã Cao Mã Pờ	4,2	4,2				Nghị quyết số 106/NQ- HĐND ngày 10/7/2024 về việc thông qua các danh mục công trình, dự án thu hồi đất(bổ sung) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hà Giang	
23	Kéo đường dây điện 0,4kV thôn Thèn Ván 2, xã Cao Mã Pờ, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang	xã Cao Mã Pờ	2,6				2,6	Nghị quyết số 106/NQ- HĐND ngày 10/7/2024 về việc thông qua các danh mục công trình, dự án thu hồi đất(bổ sung) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hà Giang	
24	Điện sinh hoạt thôn Chúng Váng, thôn Chúng Trãi, Tả Ván, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang	Xã Tả Ván	22,1				22,1	Nghị quyết số 106/NQ- HĐND ngày 10/7/2024 về việc thông qua các danh mục công trình, dự án thu hồi đất(bổ sung) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Bổ sung đất rừng sản xuất
25	Điện sinh hoạt xóm mới Pao Mã Phìn, xã Tả Ván, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang	Xã Tả Ván	38,6	1,2			37,4	Nghị quyết số 106/NQ- HĐND ngày 10/7/2024 về việc thông qua các danh mục công trình, dự án thu hồi đất(bổ sung) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Bổ sung đất trồng lúa và đất rừng sản xuất

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
26	Công trình cấp điện xóm Nhieu Lũng, Thèn Ván Cao, Thèn Ván, Tả Ván	Xã Tả Ván	61,0	4,5			56,5	Nghị Quyết số 21/NQ-HĐND ngày 15/7/2023 về việc thông qua các danh mục công trình, dự án thu hồi đất năm 2023(bổ sung đợt 2) trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Bổ sung đất trồng lúa và đất rừng sản xuất
27	Công trình xây dựng trạm biến áp và đường dây 0,4kv Thôn Làng Tấn, xã Thanh Vân, huyện Quản Bạ	Xã Thanh Vân	10,2	10,2				Nghị Quyết số 21/NQ-HĐND ngày 15/7/2023 về việc thông qua các danh mục công trình, dự án thu hồi đất năm 2023(bổ sung đợt 2) trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Bổ sung đất trồng lúa
28	Cấp điện thôn Thảo Chư Phìn, xã Bát Đại Sơn, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang	Xã Bát Đại Sơn	32,2			32,2		Nghị Quyết số 21/NQ-HĐND ngày 15/7/2023 về việc thông qua các danh mục công trình, dự án thu hồi đất năm 2023(bổ sung đợt 2) trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Bổ sung đất rừng sản xuất
29	Nâng cấp đường dây 0,4kV thôn Bản Thăng, xã Tùng Vài, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang	Xã Tùng Vài	63,0	63,0				Nghị quyết số 106/NQ- HĐND ngày 10/7/2024 về việc thông qua các danh mục công trình, dự án thu hồi đất(bổ sung) năm 2024 trên địa bàn tỉnh	Bổ sung đất trồng lúa và đất rừng sản xuất

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
30	Công trình cấp điện sinh hoạt tổ 6 và khu trụ sở thôn Tả Ván xã Tả Ván, huyện Quán Bạ	Xã Tả Ván	16,9	0,8			16,1	Nghị quyết số 106/NQ- HĐND ngày 10/7/2024 về việc thông qua các danh mục công trình, dự án thu hồi đất(bổ sung) năm 2024 trên địa bàn tỉnh	
31	Công trình Đường điện + Trạm hạ thế thôn Lũng Vải, xã Cán Tỷ, huyện Quán Bạ, tỉnh Hà Giang	Xã Cán Tỷ	50,7				50,7	Nghị Quyết số 21/NQ-HĐND ngày 15/7/2023 về việc thông qua các danh mục công trình, dự án thu hồi đất năm 2023(bổ sung đợt 2) trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Bổ sung đất rừng sản xuất
32	Cấp điện sinh hoạt đội 3, đội 4 thôn Na Quang, xã Bát Đại Sơn, huyện Quán Bạ, tỉnh Hà Giang	Xã Bát Đại Sơn	0,8	0,8				Nghị quyết số 106/NQ- HĐND ngày 10/7/2024 về việc thông qua các danh mục công trình, dự án thu hồi đất(bổ sung) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Bổ sung đất trồng lúa
33	Cấp điện thôn Xà Phìn, xã Bát Đại Sơn, huyện Quán Bạ, tỉnh Hà Giang	Xã Bát Đại Sơn	43,5	1,5			42,0	Nghị quyết số 106/NQ- HĐND ngày 10/7/2024 về việc thông qua các danh mục công trình, dự án thu hồi đất(bổ sung) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Bổ sung đất trồng lúa
VI	H. VỊ XUYÊN	29	2.471.118	23.013	-	-	2.448.105		

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
1	Thao trường huấn luyện xã Tùng Bá (Thôn Hồng Tiến, xã Tùng Bá)	Xã Tùng Bá	5.700,0	-			5.700,0	Quyết định số 1672/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của UBND huyện Vị Xuyên về việc cấp kinh phí cho ban chỉ huy quân sự huyện.	BCH huyện làm đầu tư QS VX chủ
2	Thao trường huấn luyện xã Kim Linh (Thôn Bản Lầu, xã Kim Linh)	Xã Kim Linh	15.400,0	-			15.400,0		
3	Thao trường huấn luyện xã Bạch Ngọc (Thôn Diệc, xã Bạch Ngọc)	Xã Bạch Ngọc	1.900,0	-			1.900,0		
4	Thao trường huấn luyện xã Minh Tân (Thôn Bản Hình, xã Minh Tân)	Xã Minh Tân	31.600,0	-			31.600,0	Quyết định số 1672/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của UBND huyện Vị Xuyên về việc cấp kinh phí cho ban chỉ huy quân sự huyện, san ủi tạo mặt bằng thao trường huấn luyện, trường bắn cấp xã.	
5	Trận địa phòng không 12,7 ly của huyện tại điểm cao 287 thôn Tân Tiến, xã Đạo Đức	Xã Đạo Đức	5.000,0	-			5.000,0		

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
6	Trận địa phòng không 12,7 ly của huyện tại điểm cao 145, thôn Đông Cáp 2, TT Vị Xuyên	TT Vị Xuyên	3.600,0				3.600,0		
7	Xây dựng công trình quốc phòng	xã Kim Linh	320.000,0	-			320.000,0	Đơn đề nghị thẩm định nhu cầu sử dụng đất đồng thời thẩm định điều kiện giao đất của bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang	
8	Khai thác khoáng sản Mangan Khuôn Han xã Ngọc Minh	Xã Ngọc Minh	153.900,0	-			153.900,0	Giấy phép khai thác khoáng sản số 1918/GP-UBND ngày 12/09/2013 của UBND tỉnh;	CMĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
9	Khai thác khoáng sản Mangan thôn Pậu (Khuôn Bậu), xã Ngọc Minh	Xã Ngọc Minh	179.700,0	-			179.700,0	Giấy phép khai thác khoáng sản số 1345/GP-UBND ngày 30/06/2011 của UBND tỉnh Hà Giang;	

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
10	Dự án khai thác quặng sắt bằng phương pháp lộ thiên và hầm lò tại khu Cao Vinh – Mỏ sắt Tùng Bá, thuộc xã Thái An, huyện Quán Bạ, xã Thuận Hòa và xã Tùng Bá, huyện Vị Xuyên (bao gồm cả các CT phụ trợ)	Xã Thuận Hòa	288.600,0				288.600,0	Giấy phép khai thác khoáng sản số 351/GP-BTNMT ngày 16/12/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản số 1224/GP-BTNMT ngày 08/5/2009; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án số 625/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của UBND tỉnh Hà Giang;	
		Xã Tùng Bá	952.600,0	-			952.600,0		
11	Khai thác và chế biến mỏ sắt Lũng Rầy, xã Thuận Hòa, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	Xã Thuận Hòa	100.000,0	-			100.000,0	Giấy phép khai thác khoáng sản số 1837/GP-BTNMT ngày 18/7/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp; Văn bản đăng ký của Chủ đầu tư	CMĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
12	Cấp điện thôn Ngải Là Thầu, xã Lao Chải	Xã Lao Chải	400,0	100,0			300,0	- Quyết định số 3545/QĐ-UBND ngày 22/9/2009 của UBND tỉnh Hà Giang về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình cấp điện thôn Ngải Là Thầu, xã Lao Chải, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang - Văn bản đăng ký nhu cầu số 177/CV-BQL ngày 2/12/2024 của Ban quản lý dự án	đai
13	Nâng cấp sửa chữa trạm hạ thế đường dây 0,4KV khu nông nghiệp chất lượng cao tại tổ 17 thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	TT Vị Xuyên	20,0	20,0			-	- Quyết định số 3134/QĐ-UBND ngày 27/7/2001 của UBND huyện Vị Xuyên về việc Phê duyệt Báo cáo KTKT- Dự toán công trình: Nâng cấp sửa chữa trạm hạ thế đường dây 0,4KV khu nông nghiệp chất lượng cao tại tổ 17 thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang;	

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
14	Đường dây điện 0,4kV cấp điện cho thôn Làng Má xã Đạo Đức, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	Xã Đạo Đức	120,0	100,0			20,0	Quyết định số 423b/QĐ-UBND ngày 11/3/2010 của UBND huyện Vị Xuyên về việc Phê duyệt hồ sơ báo cáo KTKT-BVTC: Đường dây điện 0,4kV cấp điện cho thôn Làng Má xã Đạo Đức, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang;	CMĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
15	Cấp điện thôn Giang Nam, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	Xã Thanh Thủy	350,0	50,0			300,0	- Quyết định số 3111/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của UBND huyện Vị Xuyên về việc phê duyệt hồ sơ báo cáo KTKT, BVTC - dự toán công trình: Cấp điện thôn Giang Nam, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang;	CMĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
16	Cấp điện cho thôn Nà Mầu và thôn Nậm Tẹ xã Phương Tiến, Hạng mục đường dây 0,4kV	Xã Phương Tiến	150,0	100,0			50,0	- Quyết định số 3910/QĐ-UBND ngày 04/09/2019 của UBND huyện Vị Xuyên về việc phê duyệt hồ sơ báo cáo KTKT, BVTC - dự toán công trình: Cấp điện cho thôn Nà Mầu và thôn Nậm Tẹ xã Phương Tiến, Hạng mục đường dây 0,4kV;	CMĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
17	Cấp điện thôn Khuổi Dò, Ngọc Sơn, xã Bạch Ngọc	Xã Bạch Ngọc	300,0	100,0			200,0	- Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 22/01/2024 của HĐND huyện Vị Xuyên về việc phê duyệt danh mục công trình đầu tư khởi công mới từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2024 thực hiện 03 Chương trình MTQG trên địa bàn huyện Vị Xuyên;	CMĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
18	Xây dựng mới xuất tuyến 35kV lộ 372 từ TBA 110kV Bình Vàng đến vị trí 07 Ngọc Linh lộ 371 E22	Đạo Đức và Ngọc Linh	2,0	2,0			0,0	Quyết định phê duyệt BCKT-KT số 1110/QĐ-PCHG ngày 30/9/2022 về việc phê duyệt BCKT-KT xây dựng mới xuất tuyến 35kV lộ 372 trạm biên áp 110kV Bình Vàng đến vị trí 07 Ngọc Linh lộ 371 E22.1	CMĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
19	Xây dựng, cải tạo nâng cấp lưới điện khu vực TP Hà Giang năm 2023	Xã Linh Hồ, Tùng Bá, Thuận Hòa, Phú Linh	5,0	5,0			-	- Nghị quyết số: 352/NQ-HĐTV ngày 30/09/2022 nghị quyết thông qua chủ trương danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023 cho 24 Công ty Điện lực tỉnh - phần lưới điện trung hạ thế;	CMĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
20	Công trình: Cấp điện thôn Lũng Rầy, xã Thuận Hòa	Xã Thuận Hòa	130,0	120,0			10,0	Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 22/01/2024 của HĐND huyện Vị Xuyên về việc phê duyệt danh mục các công trình đầu tư khởi công mới từ nguồn NSNN năm 2024 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Vị Xuyên	CMĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
21	Khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại Mỏ cát sỏi lòng Sông Lô thôn Nà Miều, xã Phương Tiến và xóm Nà Rang xã Phong Quang (Khu I)	Xã Phương Tiến, xã Phong Quang	11.900,0	2.000,0			9.900,0	Giấy phép khai thác khoáng sản số: 1065/GP-UBND do UBND tỉnh Hà Giang cấp ngày 3/7/2020; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án số 2621/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND tỉnh Hà Giang	CMĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
22	Đường dây và trạm biến áp 110kv đấu nối thủy điện Nậm Mạ 1 huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	Tùng Bá, huyện Vị Xuyên	2.839	2.079			760	Dự án đã được thông qua tại Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 08/12/20217 của HĐND tỉnh (nay bổ sung đất rừng sản xuất theo quy định của Luật Đất đai 2024) và bổ sung diện tích đất trồng lúa tại huyện Vị Xuyên.	Bổ sung đất rừng sản xuất theo Luật Đất đai 2024
		Xã Ngọc Đường, TP Hà Giang	1.210				1.210		

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
23	Mỏ cát, sỏi lòng suối khu vực thôn Làng Má, xã Đạo Đức, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	Xã Đạo Đức	14.726,0				14.726,0	Giấy phép khai thác khoáng sản số: 2707/GP-UBND do UBND tỉnh Hà Giang cấp ngày 10/12/2018	
24	Đường dây 35 kV đấu nối thủy điện Nậm Ngần 2	Thượng Sơn	156,0				156,0	Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của UBND tỉnh Hà Giang về việc Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án	Bổ sung đất rừng sản xuất theo Luật Đất đai 2024
		Quảng Ngần	154,5				154,5		
		Việt Lâm	113,5				113,5		
		Cao Bồ	57,2	36,8			20,4		
		Đạo Đức	52,4				52,4		
25	Dự án thủy điện Việt Long 2	Xã Việt Lâm	5.859,5	1.721,0			4.138,5	Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của UBND tỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư	
		Xã Quảng Ngần	35.922,7	16.279,2			19.643,5		

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
26	Dự án khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi thôn Chát Tiên, xã Cao Bồ, huyện Vị Xuyên	Xã Cao Bồ	22.200				22.200	Thông báo số 05/TB-SNNMT ngày 12/3/2025 của Sở Nông nghiệp & Môi trường về việc lựa chọn đơn vị để thẩm định Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản làm VLXD thông thường ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	CMĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
27	Dự án khai thác quặng sắt bằng phương pháp hầm lò - Mỏ sắt Tùng Bá, thuộc xã Thái An, huyện Quản Bạ, xã Thuận Hòa và xã Tùng Bá, huyện Vị Xuyên (bao gồm cả các CT phụ trợ)	Xã Tùng Bá	316.000	-	-	-	316.000	Giấy phép khai thác khoáng sản số 351/GP-BTNMT ngày 16/12/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản số 1224/GP-BTNMT ngày 08/5/2009; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án số 625/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của UBND tỉnh Hà Giang;	CMĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
28	Công trình: Cấp điện thôn Xín Chải, xã Minh Tân, huyện Vị Xuyên.	Xã Minh Tân	300,0	200,0			100,0	Quyết định số 929/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 của UBND huyện Vị Xuyên về việc Phê duyệt hồ sơ cáo cáo KTKT- Dự toán xây dựng công trình; Cấp điện thôn Xín Chải, xã Minh Tân, huyện Vị Xuyên.	CMĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
29	Công trình; Cấp điện thôn Hoàng Lý Pả, Mã Hoàng Phìn, xã Minh Tân(giai đoạn II)	Xã Minh Tân	150,0	100,0			50,0	Nghị quyết số: 02/NQ-HĐND ngày 22/1/2024 của HĐND huyện Vị Xuyên V/v phê duyệt danh mục các công trình đầu tư khởi công mới từ nguồn NSNN năm 2024 thực hiện 03 Chương trình MTQG trên địa bàn huyện Vị Xuyên.	CMĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
VII	H. XÍN MÀN	3	111.810,9	638,0	0,0	0,0	111.172,9		

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
1	Thủy điện Suối Đò, huyện Hoàng Su Phì	Xã Nàn Sin	440,3				440,3	Dự án được HĐND tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 19/7/2019, Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 10/7/2024, nay bổ sung diện tích đất rừng sản xuất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024	bổ sung diện tích đất rừng sản xuất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024
2	Thủy điện Cốc Rế 2	Xã Trung Thịnh	65.078,9				65.078,9	Bổ sung diện tích đất rừng SX theo Luật Đất đai năm 2024. Quyết định số 1497/QĐ-UBND, ngày 05 tháng 11 năm 2024 của UBND tỉnh Hà Giang về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Thủy điện Cốc Rế 2	
		Xã Thu Tà	30.575,7				30.575,7		
		Xã Thèn Phàng	966,0	638,0			328,0		
3	Mỏ đá vôi thôn Xóm Mới, xã Chí Cà, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang	Xã Chí Cà	14.750,0				14.750,0	Quyết định số 141/QĐ-UBND, ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh V/v công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vôi thôn Xóm Mới, xã Chí Cà, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang	CMĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
VIII	H. QUANG BÌNH	13	237.894	-	-	100	237.794		
1	Xuất tuyến 110KV sau TBA 220KV Bắc Quang	Tân Bắc	1.892,0				1.892,0	Nghị quyết số 53/NQ-HDND ngày 9/12/2020 của HĐND tỉnh về việc thông danh mục công trình dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Bổ sung đất rừng sản xuất theo Luật Đất đai 2024
		Tân Trịnh	-				-		
		Yên Bình	894,0				894,0		
2	Cấp điện chiếu sáng thôn Lùng Lý, xã Xuân Minh	Xã Xuân Minh	16,0				16,0	Nghị quyết số 27/NQ-HDND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh về việc thông danh mục công trình dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất (đợt 2) năm 2021 trên địa bàn tỉnh Hà Giang	
3	Đường điện chiếu sáng thôn Nậm Mòn, thôn Tiến Yên	Xã Bằng Lang	110,0				110,0		
4	Thu hồi đất để xây dựng đường dây điện 35kV, Trạm biến áp và đường dây 0,4kV cấp điện cho thôn Thượng Bình, Tân Thượng	Xã Yên Thành	304,0				304,0	Nghị quyết số 53/NQ-HDND ngày 9/12/2020 của HĐND tỉnh về việc thông danh mục công trình dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Bổ sung đất rừng sản xuất theo Luật Đất đai 2024

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
5	Thu hồi đất để xây dựng đường dây điện 35kV, Trạm biến áp và đường dây 0,4kV cấp điện cho thôn Tân Bình, thôn Minh Hạ, thôn Nậm Qua	Xã Tân Nam	184,0				184,0		
6	Cụm công trình thủy lợi các huyện Bắc Quang, Quang Bình	Tân Trịnh	9.300,0				9.300,0	Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh về việc thông qua danh mục công trình dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Hà Giang; NQ số 14/NQ-HĐND ngày 15/7/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang.	Bổ sung đất rừng sản xuất theo Luật Đất đai 2024
		Xuân Giang	16.200,0				16.200,0		
7	Cải tạo nâng cấp ĐT 183 đoạn Km17- Km52 và đường phố cáo Đồng Yên giáp địa danh Lục Yên Yên Bái (DA 2 huyện. Địa phận huyện Quang Bình)	Xã Vĩ Thượng, xã Tiên Yên, Bàng Lang, xã Xuân Giang, thị trấn Yên Bình	37.500,0				37.500,0	Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 22/3/2022 của HĐND tỉnh về việc thông danh mục công trình dự án thu hồi đất và chuyển đổi mục đích sử dụng đất (đợt 1) năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Bổ sung đất rừng sản xuất theo Luật Đất đai 2024

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
8	Cải tạo nâng cấp tuyến đường Yên Bình- Cốc Pài (ĐT 178) GĐ I từ Km 0 - Km 27 Va Xây dựng cầu Bản Ngò tại Km 60+600	Thị trấn Yên Bình, Xã Tân Nam	129.318,7				129.318,7	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh về việc thông danh mục công trình dự án thu hồi đất và chuyển đổi mục đích sử dụng đất (đợt 3) năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Bổ sung đất rừng sản xuất theo Luật Đất đai 2024
9	Dự án đường dây 35kV cấp điện thi công và truyền tải nhà máy thủy điện Suối Chùng	Xã Tân Bắc	20,0				20,0		
10	Thủy điện Mận Thẳng 3 (bao gồm cả tuyến đường dây 35kV cấp điện thi công và truyền tải)	Xã Tân Nam	16.800,0				16.800,0	Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh về việc thông danh mục công trình dự án thu hồi đất (bổ sung) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Bổ sung đất rừng sản xuất theo Luật Đất đai 2024
11	Thủy điện Nậm Khòa (bao gồm cả tuyến đường dây 35kV cấp điện thi công và truyền tải về trạm 110kV thủy điện Xuân Minh)	Xã Xuân Minh	25.000,0				25.000,0	NQ số 10/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của HĐND tỉnh Hà Giang thông qua danh mục công trình, dự án thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất bổ sung (năm 2019) trên địa bàn tỉnh	

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
12	Thủy điện Xuân Minh (Hạng mục: Đường dây 35kV đầu nối thủy điện Nậm Hóp về trạm 110kV thủy điện Xuân Minh)	Xã Xuân Minh	200,0			100,0	100,0	NQ số 38/NQ-HĐND ngày 17/12/2018 của HĐND tỉnh Hà Giang thông qua danh mục công trình, dự án thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh	Bổ sung đất rừng sản xuất theo Luật Đất đai 2024
13	Thủy điện Mận Thẳng 2 (bao gồm cả tuyến đường dây 35kV cấp điện thi công và truyền tải)	xã Tân Nam	155,0				155,0	Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 của UBND tỉnh Hà Giang v/v chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư	
IX	H. BẮC QUANG	66	103.170	4.603	-	-	98.567		
1	Trụ sở Công an xã Thượng Bình	Xã Thượng Bình	2.138,9				2.138,9	Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 15/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang thông qua Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Giang	CMD theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
2	Công trình Quốc phòng số 01	Thôn Tân Tạo, xã Việt Vinh	35.208,2				35.208,2	Quyết định số 143/QĐ-QK ngày 02/02/2023 của Tư lệnh Quân khu 2 về việc giao nhiệm vụ xây dựng công trình Quốc phòng số 01 (TL mật)	CMD theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
									đai
3	Nâng cao ổn định lưới điện trung, hạ thế khu vực huyện Bắc Quang năm 2021 (bổ sung diện tích đất rừng sản xuất)	Thị trấn Việt Quang, xã Hùng An, xã Quang Minh và xã Liên Hiệp	100,0				100,0	Văn bản số 4351/UBND-KTTH ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh chấp thuận các công trình lưới điện của Công ty Điện lực Hà Giang vào Quy hoạch phát triển lưới điện trung áp;	CMĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
4	Nâng cao độ tin cậy cung cấp lưới điện trung áp tỉnh Hà Giang theo phương án đa chia đa nối (MDMC) (bổ sung diện tích đất rừng sản xuất)	Xã Kim Ngọc, xã Đồng Tiến	100,0				100,0	Quyết định số 1072/QĐ-EVNNPC ngày 11/5/2021 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc về việc Duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD bổ sung năm 2021 cho Công ty Điện lực Hà Giang;	CMĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
5	Dự án đầu tư khai thác cát sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ cát, sỏi lòng Sông Lô, thôn Bình Long và Tân Long, thị trấn Vĩnh Tuy, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (khu vực phụ trợ, MBSCN)	Thôn Bình Long và Tân Long, thị trấn Vĩnh Tuy	2.254,8				2.254,8	Giấy phép khai thác khoáng sản số 1702/GP-UBND ngày 14/8/2018 của UBND tỉnh Hà Giang	CMĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
6	Dự án mỏ sắt Minh Lập - Pù Ngộm, xã Quang Minh, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (khu xởng tuyển) + Khu vực khai trường	Xã Quang Minh	9.868,3	540,9			9.327,4	Giấy phép khai thác khoáng sản số 21/GP-UBND ngày 06/01/2016 của UBND tỉnh Hà Giang; Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số 1055/QĐ-UBND ngày 07/07/2022; Công văn số 1310/UBND-KTTH về việc điều chỉnh mặt bằng xởng tuyển; Quyết định số 1055/QĐ-UBND ngày 07/7/2022 của UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư	CMĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
7	Cấp điện cho thôn Tân Thành 2 xã Liên Hiệp	Xã Liên Hiệp	301,1	210,8			90,3	Quyết định Số 2799/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 về việc phê duyệt báo cáo KTKT	

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
8	Đường dây 0,4KV cấp điện cho thôn Thượng	Xã Đồng Tâm	66,2	19,8			46,4	Quyết định Số 2795/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 về việc phê duyệt báo cáo KTKT	CMĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
9	Đường dây 0,4KV cấp điện cho Đội 6 thôn Lâm	Xã Đồng Tâm	10,1	3,0			7,1	Quyết định Số 2793/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 về việc phê duyệt báo cáo KTKT	
10	Đường dây 0,4KV cấp điện cho thôn Nậm Tuộc	Xã Đồng Tâm	55,9	16,8			39,1	Quyết định Số 2797/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 về việc phê duyệt báo cáo KTKT	CMĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
11	Đường dây 0,4KV cấp điện cho thôn Bản Buốt xã Đồng Tâm	Xã Đồng Tâm	32,1	9,6			22,5	Quyết định Số 2790/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 về việc phê duyệt báo cáo KTKT	
12	Kéo đường dây 0,4 KV đến xóm 1, thôn Minh Hạ, xã Tân Lập, huyện Bắc Quang	Xã Tân Lập	68,0	20,4			47,6	Quyết định số 2605/QĐ-UBND ngày 17/7/2020 về việc phê duyệt báo cáo KTKT	CMĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
13	Đầu tư đường dây 0,4kV (L=1km), thôn An Toàn, xã Hữu Sản	Xã Hữu Sản	57,9	34,8			23,2	Quyết định số 5109/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 về việc phê duyệt báo cáo KTKT	
14	Công trình cấp điện cho Thôn Thượng xã Bằng Hành	Xã Bằng Hành	344,5	206,7			137,8	Quyết định số 4908/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 về việc phê duyệt báo cáo KTKT	

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
15	Xây dựng khu thể thao, xây mới nhà thi đấu đa năng huyện Bắc Quang (bổ sung diện tích đất rừng sản xuất)	Xã Quang Minh, Thị trấn Việt Quang	16.266,1				16.266,1	Quyết định số 3657/QĐ-UBND ngày 08/5/2023 của UBND huyện phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn huyện Bắc Quang năm 2023 (lần 2)	
16	Thủy điện Thiên Hồ (hạng mục đường dây 35kv đấu nối Nhà máy thủy điện Thiên Hồ về trạm 110KV thủy điện Xuân Minh)	xã Tân Lập, huyện Bắc Quang	869,1				869,1	Bổ sung diện tích đất rừng sản xuất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024	CMĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
		xã Tân Thành, huyện Bắc Quang	14,0				14,0		
		xã Xuân Minh, huyện Quang Bình	511,3				511,3		
17	Cấp điện cho thôn Nà Ôm, thôn Tân Thành 2, xã Liên Hiệp (bổ sung chuyển mục đích đất rừng)	Xã Liên Hiệp	668,7				668,7		Bổ sung diện tích đất rừng sản xuất ngoài diện tích đã

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
									được thông qua tại NQ27 ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh
18	Cấp điện cho xóm Bản Phiến, thôn Tân Thành 1, xã Liên Hiệp	Xã Liên Hiệp	355,4	53,3			302,1	QĐ số 7475/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của UBND huyện Bắc Quang, về việc phân bổ chi tiết kinh phí giao tại Quyết định 1094/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 của UBND tỉnh Hà Giang để thực hiện các tiêu chí thuộc 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021	
19	Cấp điện cho thôn Hồng Quân, thôn Việt Thành, xã Việt Hồng (bổ sung chuyển mục đích đất rừng)	Xã Việt Hồng	608,5				608,5		Bổ sung diện tích đất rừng sản xuất ngoài diện tích đã được thông qua tại NQ27 ngày 16/7/2021 của HĐND

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
									tỉnh
20	Cấp điện cho thôn Chang, thôn Pha, thôn Khuổi Thuối, thôn Lâm, xã Đồng Tâm (bổ sung chuyển mục đích đất rừng)	Xã Đồng Tâm	1.132,0				1.132,0		CMD theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
21	Cấp điện thôn Thíp, thôn Lâm, thôn Ca, thôn Me Hạ xã Vô Điểm (bổ sung)	Xã Vô Điểm	2.902,6	350,4			2.552,2		Bổ sung diện tích ngoài diện tích đã được thông qua tại NQ27 ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
22	Cấp điện cho các hộ dân tại thôn Kim Thượng và thôn Giàn Thượng, xã Tiên Kiều, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (bổ sung)	Xã Tân Thành	1.464,9	134,7			1.330,2	QĐ số 255/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND huyện Bắc Quang, về việc chuyển nguồn ngân sách huyện năm 2020 sang năm 2021	Bổ sung diện tích ngoài diện tích đã được thông qua tại NQ19 ngày 15/7/2022
23	Công trình cấp điện cho Thôn Khuổi Niếng xã Đông Thành. Hạng mục Đường dây 35kV, 01 TBA, đường dây 0,4kV (bổ sung)	Xã Đông Thành	352,7	52,9			299,8	QĐ số 7030/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện Bắc Quang, về việc ứng trước ngân sách huyện năm 2024, để hoàn thành tiêu chí các xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, tiêu chí huyện nông thôn mới năm 2023	Bổ sung diện tích ngoài diện tích đã được thông qua tại NQ 135 ngày 12/12/2024
24	Công trình cấp điện cho xóm 1, thôn Việt Tân, xã Việt Vinh	Xã Việt Vinh	397,1	59,6			337,5		
25	Công trình cấp điện thôn Tân Thành, xã Đông Thành.	Xã Đông Thành	207,6	31,1			176,5		

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
26	Công trình điện vào thôn Thượng Nguồn, xã Hữu Sản (bổ sung)	Xã Hữu Sản	617,8	92,7			525,1	Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 14/03/2024 của UBND huyện Bắc Quang V/v phân bổ kinh phí sự nghiệp để đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn huyện Bắc Quang	Bổ sung diện tích ngoài diện tích đã được thông qua tại NQ 135 ngày 12/12/2024
27	Công trình điện vào thôn Khuổi Luồn, xã Hữu Sản (bổ sung)	Xã Hữu Sản	728,0	109,2			618,8	Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 14/03/2024 của UBND huyện Bắc Quang V/v phân bổ kinh phí sự nghiệp để đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn huyện Bắc Quang	Bổ sung diện tích ngoài diện tích đã được thông qua tại NQ 135 ngày 12/12/2024
28	Công trình cấp điện cho Thôn Khuổi Trì xã Đông Thành (bổ sung)	Xã Đông Thành	250,4	37,6			212,8	Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 14/03/2024 của UBND huyện Bắc Quang V/v phân bổ kinh phí sự nghiệp để đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn huyện Bắc Quang	
29	Cấp điện thôn Đồng Kem, xã Đồng Yên (bổ sung diện tích đất rừng sản xuất)	Xã Đồng Yên	210,8				210,8	QĐ số 7030/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện Bắc Quang, về việc ứng trước ngân sách huyện năm 2024, để hoàn thành tiêu	Bổ sung diện tích ngoài diện tích đã

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
30	Cấp điện thôn Đồng Mừng, xã Đồng Yên	Xã Đồng Yên	190,1	28,5			161,6	chỉ các xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, tiêu chí huyện nông thôn mới năm 2023	được thông qua tại NQ 135 ngày 12/12/2024
31	Đầu tư mới Công trình cấp điện cho Thôn Quyết Thắng, xã Hữu Sản (Bổ sung)	Xã Hữu Sản	277,8	41,7			236,1	Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 14/03/2024 của UBND huyện Bắc Quang V/v phân bổ kinh phí sự nghiệp để đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn huyện Bắc Quang	Bổ sung diện tích ngoài diện tích đã được thông qua tại NQ 135 ngày 12/12/2024
32	Công trình cấp điện cho Thôn Đoàn Kết, xã Hữu Sản (bổ sung)	Xã Hữu Sản	282,1	42,3			239,8	Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 14/03/2024 của UBND huyện Bắc Quang V/v phân bổ kinh phí sự nghiệp để đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn huyện Bắc Quang	
33	Công trình cấp điện cho Thôn Chang xã Bằng Hành.	Xã Bằng Hành	608,9	91,3			517,6	Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 14/03/2024 của UBND huyện Bắc Quang V/v phân bổ kinh phí sự nghiệp để đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn huyện Bắc Quang	

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
34	Công trình cấp điện cho Thôn Đoàn Kết xã Bằng Hành.	Xã Bằng Hành	571,6	85,7			485,9		
35	Công trình cấp điện cho Thôn Luông xã Bằng Hành.	Xã Bằng Hành	336,1	50,4			285,7	QĐ số 7030/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện Bắc Quang, về việc ứng trước ngân sách huyện năm 2024, để hoàn thành tiêu chí các xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, tiêu chí huyện nông thôn mới năm 2023	
36	Công trình cấp điện cho thôn Ngần Trung	Xã Tân Thành	201,4	30,2			171,2	Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 14/03/2024 của UBND huyện Bắc Quang V/v phân bổ kinh phí sự nghiệp để đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn huyện Bắc Quang	CMĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
37	Công trình cấp điện cho thôn Ngần Hạ, Nậm Mu	Xã Tân Thành	134,9	20,2			114,7		
38	Công trình cấp điện cho thôn Nậm An	Xã Tân Thành	212,5	31,8			180,7		
39	Công trình cấp điện cho Thôn Phìn Hồ	Xã Tân Thành	1.017,1	152,6			864,5		

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
40	Công trình cấp điện cho thôn Tân Lợi (Bổ sung)	Xã Tân Thành	265,1				265,1		Bổ sung diện tích ngoài diện tích đã được thông qua tại NQ 135 ngày 12/12/2024
41	Công trình cấp điện cho thôn Bản Cườm (bổ sung)	Xã Tân Thành	108,7	16,3			92,4		
42	Công trình cấp điện cho thôn Tân Thắng (bổ sung)	Xã Tân Thành	169,2	25,4			143,8	Quyết định số: 7489/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Quang	
43	Công trình cấp điện cho Thôn Chàm	Xã Đồng Tiến	649,2	97,4			551,8	Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 14/03/2024 của UBND huyện Bắc Quang V/v phân bổ kinh phí sự nghiệp để đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn huyện Bắc Quang	
44	Công trình cấp điện cho Thôn Buột	Xã Đồng Tiến	444,1	66,6			377,5		
45	Công trình cấp điện cho thôn Phiên (bổ sung)	Xã Đồng Tiến	262,8	39,4			223,4		Bổ sung diện tích ngoài diện tích đã được thông qua tại NQ 135 ngày 12/12/2024

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
46	Công trình cấp điện cho Thôn Cuôm	Xã Đồng Tiến	834,0	125,1			708,9		
47	Công trình cấp điện Thôn Nậm Pậu	Xã Thượng Bình	260,7	39,1			221,6	Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 14/03/2024 của UBND huyện Bắc Quang V/v phân bổ kinh phí sự nghiệp để đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn huyện Bắc Quang	
48	Công trình cấp điện Thôn Khuổi Tát (bổ sung)	Xã Thượng Bình	50,0	50,0					Bổ sung diện tích ngoài diện tích đã được thông qua tại NQ 135 ngày 12/12/2024
49	Công trình cấp điện thôn Xuân Thành (bổ sung)	Xã Đức Xuân	64,4	64,4				Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 14/03/2024 của UBND huyện Bắc Quang V/v phân bổ kinh phí sự nghiệp để đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn huyện Bắc Quang	CMĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
50	Công trình cấp điện thôn Nậm Tậu	Xã Đức Xuân	424,7	63,7			361,0		
51	Công trình cấp điện thôn Phiêng Phầy	Xã Đức Xuân	492,1	73,8			418,3		
52	Công trình cấp điện cho Thôn Xuân Mới	Xã Đức Xuân	977,1	146,6			830,5		

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
53	Công trình cấp điện thôn Xuân Minh	Xã Đức Xuân	1.352,5	202,9			1.149,6		Bổ sung diện tích ngoài diện tích đã được thông qua tại NQ 135 ngày 12/12/2024
54	Công trình cấp điện thôn Xuân Thượng (bổ sung)	Xã Đức Xuân	751,1	112,7			638,4		
55	Công trình cấp điện cho Thôn Nà Bó (bổ sung)	Xã Đức Xuân	395,7	195,7			200,0		
56	Công trình cấp điện cho Thôn Chu Hạ	Xã Tân Lập	321,3	48,2			273,1	Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 14/03/2024 của UBND huyện Bắc Quang V/v phân bổ kinh phí sự nghiệp để đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn huyện Bắc Quang	CMĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
57	Công trình cấp điện cho Thôn Chu Thượng	Xã Tân Lập	613,8	92,1			521,7		
58	Công trình cấp điện cho Thôn Khá Thượng	Xã Tân Lập	826,0	123,9			702,1		
59	Công trình cấp điện cho Thôn Minh Hạ	Xã Tân Lập	207,3	31,1			176,2		
60	Cấp điện cho Thôn Khuổi ít (bổ sung)	Xã Vĩnh Hảo	272,2	72,2			200,0	Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 14/03/2024 của UBND huyện Bắc	Bổ sung diện tích

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
61	Cấp điện cho Thôn Thống Nhất (bổ sung)	Xã Vĩnh Hảo	302,5	102,5			200,0	Quang V/v phân bổ kinh phí sự nghiệp để đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn huyện Bắc Quang	ngoài diện tích đã được thông qua tại NQ 135 ngày 12/12/2024
oài 62	Cấp điện cho Thôn Tiên Phong (bổ sung)	Xã Vĩnh Hảo	263,6	63,6			200,0	Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 14/03/2024 của UBND huyện Bắc Quang V/v phân bổ kinh phí sự nghiệp để đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn huyện Bắc Quang	
63	Xây dựng trạm hạ thế và đường dây 0,4kv, thuộc dự án ổn định dân cư, ĐCĐC tập trung cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Đồng Tâm, huyện Bắc Quang	Xã Đồng Tâm	451,1	67,7			383,4	Quyết định số 2923/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Hà Giang về việc phê duyệt điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đầu tư dự án: Dự án ổn định dân cư, ĐC ĐC tập trung cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Đồng Tâm, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Hạng mục: Xây dựng trạm hạ thế và đường dây 0,4kV	CMD theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
64	Đường dây 0,4kv cấp điện các thôn Giàn Hạ, thôn Kim, thôn Chàng, Kim Thượng, Giàn Thượng xã Tiên Kiều, huyện Bắc Quang	Xã Tiên Kiều	482,1	72,3			409,8	QĐ số 255/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND huyện Bắc Quang, về việc chuyển nguồn ngân sách huyện năm 2020 sang năm 2021	CMD theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
65	Cấp điện cho thôn Chu Thượng, xã Tân Lập, huyện Bắc Quang	Xã Tân Lập	343,1	51,5			291,6	Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 14/03/2024 của UBND huyện Bắc Quang V/v phân bổ kinh phí sự nghiệp để đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn huyện Bắc Quang	CMD theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
66	Cải tạo, nâng cấp đường từ QL2 xã Tân Quang đi UBND xã Đồng Tâm huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (phần thu hồi bổ sung thêm)	Xã Tân Quang, xã Đồng Tâm	9.590,3				9.590,3	Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh Hà Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, cải tạo đường từ QL2 xã Tân Quang đi UBND xã Đồng Tâm huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Địa điểm: xã Tân Quang, xã Đồng Tâm, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	Chủ đầu tư: UBND huyện Bắc Quang
X	Huyện Bắc Mê	20	303.484,8	40.977,5	-	-	262.507,3		

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
1	Trụ sở Công an xã Phiêng Luông	Xã Phiêng Luông, huyện Bắc Mê	645	644,7				Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 15/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang thông qua Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021-2025	Công an tỉnh làm chủ đầu tư
2	Quy hoạch sắp xếp ổn định dân cư tập trung thôn Bó Lúa, xã Giáp Trung, huyện Bắc Mê	Xã Giáp Trung	9.817	5.417			4.400	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 15/7/2023 của HĐND tỉnh thông qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2023 (bổ sung đợt 2) trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Công văn số 29/CV-PDT ngày 25/8/2023 của Phòng Dân tộc về việc bổ sung KHSĐĐ, cấp GCNQSD đất ở cho các hộ nghèo được hỗ trợ đất ở thuộc DA1 chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN năm 2023	Bổ sung diện tích đất rừng sản xuất theo Luật Đất đai 2024

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
3	Đấu giá QSDĐ tại xã Yên Định	Xã Yên Định	600				600	Công văn 1464/UBND-KTTH về việc thực hiện Kết luận số 251-KL/TU ngày 18/5/2022 của BTV Tỉnh Ủy về bán đấu giá quyền sử dụng đất ở tại một số vị trí trên địa bàn tỉnh Hà Giang	CMD theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
4	Đấu giá đất ở xã Yên Cường	Xã Yên Cường	2.000				2.000	Văn bản 934/UBND-KTTH ngày 05/4/2023 về việc chủ trương bán đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản trên đất năm 2023	
5	Đấu giá đất ở tại tổ 5, thôn Bó Củng	TT Yên Phú	1.200				1.200	Công văn 1464/UBND-KTTH về việc thực hiện Kết luận số 251-KL/TU ngày 18/5/2022 của BTV Tỉnh Ủy về bán đấu giá quyền sử dụng đất ở tại một số vị trí trên địa bàn tỉnh Hà Giang	CMD theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
6	Thủy điện Bắc Mê - đường dây 220kV	Xã Yên Cường, Phú Nam	2.000				2.000	Công văn số 1976/TMXD-TBCN ngày 18/12/2024 về việc cung cấp hồ sơ để đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2025 công trình thủy điện Bắc Mê, hạng mục: Đường dây truyền tải điện 220kV	CMD theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
7	Kéo điện lưới quốc gia thôn Khuổi Tàu, xã Phú Nam, huyện Bắc Mê.	Thôn Khuổi Tàu, xã Phú Nam, huyện Bắc Mê	24				24	Quyết định phê duyệt số 4069/QĐ-UBND 28/12//2022 của UBND huyện Bắc Mê về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật dự toán đầu tư xây dựng công trình Kéo điện lưới quốc gia thôn Khuổi Tàu, xã Phú Nam, huyện Bắc Mê.	CMD theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
8	Kéo điện lưới quốc gia thôn Nặm Ắn, xã Phú Nam, huyện Bắc Mê.	Thôn Nặm Ắn, xã Phú Nam, huyện Bắc Mê.	215	110,6			104	Quyết định phê duyệt số 4072/QĐ-UBND 28/12//2022 của UBND huyện Bắc Mê về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật dự toán đầu tư xây dựng công trình Kéo điện lưới quốc gia thôn Nặm Ắn, xã Phú Nam, huyện Bắc Mê.	CMD theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
9	Kéo điện lưới quốc gia thôn Phia Đeng xã Minh Sơn huyện Bắc Mê.	xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê	124,4	66,2			58,2	Quyết định phê duyệt số 4073/QĐ-UBND 28/12//2022 của UBND huyện Bắc Mê Về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật – Dự toán đầu tư xây dựng Công trình: Kéo điện lưới Quốc gia thôn Phia Đeng, xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.	CMD theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
10	Kéo điện lưới quốc gia thôn Pom Cút xã Đường Âm huyện Bắc Mê.	Thôn Pom Cút xã Đường Âm huyện Bắc Mê	116	45			71	Quyết định phê duyệt số 4071/QĐ-UBND 28/12/2022 Về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật – Dự toán đầu tư xây dựng Công trình: Kéo điện lưới Quốc gia thôn Pom Cút, xã Đường Âm, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang	CMĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
11	Đường vành đai bờ nam sông gâm từ xã Lạc Nông đi thôn Đồn Điền xã Yên Cường, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang		96.390	34.390			62.000	Quyết định phê duyệt số 4517/QĐ-UBND 08/01/2023 của UBND huyện Bắc Mê về việc phê duyệt Hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở - Dự toán đầu tư xây dựng công trình: Đường vành đai bờ Nam Sông Gâm từ xã Lạc Nông đi thôn Đồn Điền, xã Yên Cường, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang	CMĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
12	Khai thác khoáng sản mỏ đá vôi thôn Bản Đuốc (Khu I) và khu vực phụ trợ	Xã Yên Phong	62.300				62.300	Quyết định số 1341/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của UBND tỉnh Hà Giang về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vôi thôn Bản Đuốc (khu I), xã Yên Phong, huyện Bắc Mê	CMĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
13	Hạng mục đường từ khu A sang khu B mở sát Sàng Thần	Xã Minh Sơn	44.530				44.530	Giấy chứng nhận đầu tư số 10121000054, chứng nhận lần đầu ngày 21/01/2009 chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 26/4/2010, Hợp đồng thuê đất số 40/HĐTĐ ngày 16/10/2009 và Hợp đồng thuê đất số 03/HĐTĐ ngày 25/02/2010	CMD theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
14	Cấp điện nông thôn từ điện lưới Quốc gia tỉnh Hà Giang giai đoạn 2018-2020 - EU tài trợ, địa điểm tại thôn Bó Lúa, Thôn Khiêu, Khuổi Phúng, Khâu Nhòa, Nà Pồng xã Giáp Trung, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.	Xã Giáp Trung	258	198			60	Quyết định số 1775/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 của UBND tỉnh Hà Giang về việc Phê duyệt dự án cấp điện nông thôn từ điện lưới Quốc gia tỉnh Hà Giang, sử dụng vốn ngân sách Trung ương giao đoạn 2013-2020	CMD theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
15	Cấp điện cho thôn Nà Trang và thôn Bản Bó xã Yên Định huyện Bắc Mê tỉnh Hà Giang. (Thuộc dự án: Cấp điện vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc chưa có điện lưới quốc gia tỉnh Hà Giang, giai đoạn I (2014-2015))	Xã Yên Định	152				152	Quyết định số 154/QĐ-STC ngày 15/07/2014 về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công dự toán công trình cấp điện vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc chưa có điện lưới Quốc Gia tỉnh Hà Giang, giai đoạn I (2014-2015); Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 05/3/2014 của UBND tỉnh Hà Giang phê duyệt Dự án cấp điện vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc chưa có điện lưới quốc gia tỉnh Hà Giang giai đoạn 2013-2020.	CMD theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
16	Cấp điện vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc chưa có điện lưới quốc gia tỉnh Hà Giang, giai đoạn I (2014-2015) công trình: Cấp điện cho thôn Thanh Tâm Xã Yên Phong huyện Bắc Mê tỉnh Hà Giang	Xã Yên Phong	276	76			200	Quyết định số 1760/QĐ-UBND ngày 28/08/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Cấp điện vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào dân tộc chưa có điện lưới quốc gia tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2013-2020; Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 05/3/2014 của UBND tỉnh Hà Giang phê duyệt Dự án cấp điện vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc chưa có điện lưới quốc gia tỉnh Hà Giang giai đoạn 2013-2020.	CMD theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
17	Nâng cao ổn định lưới điện trung hạ thế khu vực huyện Bắc Mê năm 2020	Xã Minh Ngọc, xã Thượng Tân, Xã Yên Định, Thị trấn Yên Phú	260	30			230	QĐ số 2648/QĐ-EVNNPC ngày 30/8/2019 v/v duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2020 cho Công ty Điện lực Hà Giang; QĐ phê duyệt BCKTKT số 1988/QĐ-PCHG ngày 20/12/2019	CMĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
18	Công trình: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giai đoạn 1 (DA03) - thuộc Dự án ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư Dự án thủy điện Tuyên Quang trên địa bàn huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang; Hạng mục: Đoạn tuyến 1, Đường liên xã Thương Tân - Yên Cường (Nâng cấp tuyến đường liên xã Thương Tân - Yên Cường, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang)	Xã Thượng Tân, xã Yên Cường	3.000				3.000	Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 và Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 thông qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Bổ sung diện tích đất rừng sản xuất theo Luật Đất đai 2024

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
19	Hạt kiểm lâm Rừng đặc dụng Du Già thuộc dự án Đầu tư phát triển và nâng cao năng lực Vườn quốc gia Du Già - Cao nguyên đá Đồng Văn, Địa điểm: Xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang	Xã Minh Sơn	1.346				1.346	Căn cứ Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của UBND tỉnh V/v phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Hạt kiểm lâm Rừng đặc dụng Du Già thuộc dự án Đầu tư phát triển và nâng cao năng lực Vườn Quốc gia Du Già - Cao nguyên đá Đồng Văn.	CMD theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
20	Cải tạo, nâng cấp đường Minh Ngọc - Mậu Duệ (ĐT176B), tỉnh Hà Giang (giai đoạn I từ Km 7+200 đến Km27+500)	Xã Minh Sơn	59.000				59.000	Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 11/3/2022 của UBND tỉnh Hà Giang về việc phê duyệt dự án cải tạo, nâng cấp đường Minh Ngọc – Mậu Duệ (ĐT.176B) tỉnh Hà Giang (giai đoạn I từ Km7+200 đến Km27+500).	CMD theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
21	Nhu cầu chuyển mục đích của Hộ gia đình, cá nhân và Hỗ trợ đất ở theo chương trình MTQG	xã Giáp trung	700				700	Phù hợp với quy hoạch chung và các quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Bắc Mê	Khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai
		Xã Yên Cường	180				180		
		Xã Thượng Tân	600				600		
		Minh Sơn	500				500		
		Minh Ngọc	651				651		

Số TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích chuyển mục đích công trình, dự án (m ²)	Chia ra các loại đất				Văn bản pháp lý có liên quan (số QĐ phê duyệt, giấy chứng nhận đầu tư...)	Ghi chú
				Diện tích đất trồng lúa (m ²)	Diện tích đất rừng đặc dụng (m ²)	Diện tích đất rừng PH (m ²)	Diện tích đất rừng sản xuất (m ²)		
		X. Lạc Nông	8.900				8.900		
		Phú Nam	1.200				1200		
		Đường Âm	400				400		
		Yên Định	1.600				1.600		
		TT Yên Phú	3.000				3.000		
22	Đất thương mại dịch vụ	xã Yên Định	1.500				1.500		